

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-9-2024
V/v: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sanh

- Ông Phạm Minh Phúc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2024/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ C**, sinh năm 1980;

Bị đơn: Anh **Ngô Hữu T**, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: **Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.**

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn **Nguyễn Thị Lệ C** trình bày: Chị và anh **Ngô Hữu T** kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2005 và có được 02 con chung nhưng đến năm 2021 chị với anh **T** mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại **UBND xã Đ**. Trong quá trình chung sống thì chị và anh **T** chung sống hòa thuận được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh **T** thường hay uống rượu say xỉn về gây gổ, đánh đập, chửi

bối xúc phạm chị. Chị cố gắng chịu đựng để anh T có thời gian thay đổi tính tình nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy làm cho hôn nhân ngày càng trầm trọng, không có hướng khắc phục. Nay tình cảm giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức giải quyết cho chị ly hôn với anh Ngô Hữu T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Ngô Nữ Quỳnh A, sinh ngày 06/8/2007 và Ngô Nữ Quỳnh C1, sinh ngày 02/02/2012; khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo bản ý kiến và xin vắng mặt ngày 31/7/2024, bị đơn anh Ngô Hữu T trình bày: Anh thống nhất về quan hệ hôn nhân, kết hôn, con chung và quá trình chung sống như chị C trình bày là đúng. Anh T cũng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách hai bên không hợp nhau, chị C chỉ sống vì tiền không quan tâm chồng con. Giữa anh và chị C thường xuyên cãi nhau, xô xát với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do vậy, chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị C có 02 con chung là Ngô Nữ Quỳnh A, sinh ngày 06/8/2007 và Ngô Nữ Quỳnh C1, sinh ngày 02/02/2012. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng cho con, anh đồng ý.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ C; cho chị Nguyễn Thị Lệ C được ly hôn anh Ngô Hữu T;

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Ngô Nữ Quỳnh A, sinh ngày 06/8/2007 và Ngô Nữ Quỳnh C1, sinh ngày 02/02/2012 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra các đương sự chịu án phí dân sự theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn **Nguyễn Thị Lệ C** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*” với bị đơn **Ngô Hữu T**. Trong vụ án này, bị đơn là anh **T** có địa chỉ nơi cư trú tại: **Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi**. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn là chị **Nguyễn Thị Lệ C** và bị đơn là anh **Ngô Hữu T** vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thị Lệ C** và anh **Ngô Hữu T** là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị **Nguyễn Thị Lệ C**, Hội đồng xét xử thấy rằng: chị **C** và anh **T** tự nguyện kết hôn với nhau nhưng quá trình chung sống lại phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần động viên chị **C** về đoàn tụ chung sống với anh **T** nhưng chị không đồng ý và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh **T**. Hơn nữa anh **T** cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không sống chung với nhau được nên đồng ý ly hôn và yêu cầu giải quyết vắng mặt, không tham gia hòa giải, đoàn tụ. Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn hôn nhân giữa chị **C** và anh **T** đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn **Nguyễn Thị Lệ C** yêu cầu ly hôn với bị đơn **Ngô Hữu T** là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng cho con:

Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định: chị **C** và anh **T** có 02 (hai) con chung là **Ngô Nữ Quỳnh A**, sinh ngày 06/8/2007 và **Ngô Nữ Quỳnh C1**, sinh ngày 02/02/2012. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị **C**, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, hơn nữa các con chung đang được chị **C** trực tiếp nuôi dưỡng và các cháu đều có nguyện vọng sống với chị **C**. Mặt khác, anh **T** đồng ý giao 02 con chung cho chị **C** nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội

đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung **Ngô Nữ Quỳnh A** và **Ngô Nữ Quỳnh C1** cho chị **Nguyễn Thị Lệ C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Chị **C** không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng cho con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị **C** và anh **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Chị **C** và anh **T** khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Lệ C** phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị **C** đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001424128 ngày 02/7/2024 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003110 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Lệ C**.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Lệ C** được ly hôn anh **Ngô Hữu T**.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là **Ngô Nữ Quỳnh A**, sinh ngày 06/8/2007 và **Ngô Nữ Quỳnh C1**, sinh ngày 02/02/2012 cho chị **Nguyễn Thị Lệ C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh **T** không cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

2. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Lệ C** phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị **C** đã nộp theo giấy thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001424128 ngày 02/7/2024 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003110 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Mộ Đức
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức
- Các đương sự;
- **UBND xã Đức Hoà;**
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sang

